

Bản án số: 03/2025/HNGĐ – ST
Ngày 25 – 7 - 2025
“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: TDP B, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: TDP B, xã T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Phùng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/6/1998, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là xã T, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ở chung cùng gia đình nhà anh T, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng năm 2004 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con, chị và gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ đó, đến năm 2016 anh T vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nay là tỉnh Phú Thọ xử phạt 17 năm tù và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên chị khởi kiện xin

được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Hoài N, sinh ngày 27/01/1999 và Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 04/02/2003. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết. Ngoài con chung ra chị và anh rường không có con nuôi, không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của Chị Phùng Thị H về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và việc anh phải đi chấp hành án là đúng. Trước khi anh bị bắt và đi chấp hành án vợ chồng anh cũng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định không còn tình cảm với chị H nên anh hoàn toàn nhất trí ly hôn Chị Phùng Thị H.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị H là vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoài N, sinh ngày 27/01/1999 và Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 04/02/2003. Hiện hai cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, kết quả như sau: Anh Nguyễn Văn T và Chị Phùng Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 05 tháng 6 năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chung sống cùng gia đình anh T tại địa phương. Quá trình chung sống, thời gian đầu thấy anh chị sống hòa thuận, sau đó anh chị có phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ khoảng năm 2004, đến khoảng năm 2016, anh T vi phạm pháp luật và bị bắt, hiện nay đang đi chấp hành án. Nay chị H xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Phùng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về nuôi con chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết vì các cháu đã trưởng thành. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phùng Thị H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại TDP B, xã T, tỉnh Phú Thọ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị H, anh T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ thể hiện chị H, anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 05 tháng 6 năm 1998, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn, sau nhiều lần mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2004, đến năm 2016, anh T phạm tội và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Vĩnh Quang. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, do đó chị tha thiết đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và sống ly thân trước khi anh đi chấp hành án, nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định cũng không còn tình cảm với anh T nên anh hoàn toàn đồng ý. Xét, cuộc sống chung giữa chị H và anh T không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị H và anh T, được ly hôn để chị H có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các cháu đã trưởng thành 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Chị H, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Phùng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003673 ngày 11 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ ;
- UBND xã Tam Hồng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan